

Bản án số: **101/2021/HSST**
Ngày: 18-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phú Cường

2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui - Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận Hải Châu TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hải Châu TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/HSST-QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Bá T; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 02/4/1976; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: K86/12 T, phường B, quận H, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim H(đều đã chết); Bị cáo là con một trong gia đình. Có vợ Lê Thị Thanh V(SN: 1977) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án: Ngày 03/5/1999 bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tiền sự: Ngày 02/7/2020 bị Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 15/8/2002 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

2/Trần Văn N; Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 07/10/1969; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: K181/19 C, phường K, quận C, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động

phổ thông; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần B(SN: 1922) và bà Tân Thị Đ(SN: 1920); Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 7. Có vợ Nguyễn Thị Ngọc L(SN: 1978) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/11/2019, bị Công an phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn Từ Nhật T- Sinh năm: 1979. Địa chỉ: 390/1 H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04h45' ngày 12/5/2021, Nguyễn Bá T điều khiển xe mô tô biển số 17H4-7933, chở Trần Văn N đến công trình đang xây dựng tại số 71 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, do ông Nguyễn Từ Nhật T làm chủ đầu tư để trộm cắp tài sản. N đứng ngoài cảnh giới để T vào trộm cắp 02 bộ đàn tiếp đem ra để lên xe cho N chở đi cất giấu trên đường Phan Đăng Lưu, TP Đà Nẵng. Sau đó, T vào trộm cắp 02 cuộn sắt phi 06 đem ra cho N chở đi cất giấu, còn T tiếp tục vào trộm 01 cuộn sắt phi 06 ra chờ N quay lại chở. Khi N vừa điều khiển xe chạy đi thì bị tổ tuần tra 8394 Công an phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu phát hiện, bắt giữ và bàn giao cho Công an phường Hòa Cường Nam xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan Công an đã kiểm tra vị trí cất giấu 02 bộ đàn tiếp nhưng không tìm được nên không thu hồi được tài sản.

Vật chứng thu giữ từ: Trần Văn N: 02 cuộn sắt phi 6 hiệu Hòa Phát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu bạc, biển số: 17H4-7933, số khung 015892, số máy 024396; Thu giữ từ Nguyễn Bá T: 01 cuộn sắt phi 06 hiệu Hòa Phát và Công an phường Hòa Cường Nam trích xuất 06 đoạn video ghi nhận hình ảnh Trần Văn N và Nguyễn Bá T trộm cắp tài sản ngày 12/5/2021.

Theo Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: 03 cuộn sắt phi 06 nêu trên có trị giá 3.600.000 đồng; 02 bộ đàn tiếp có trị giá 900.000 đồng. Tổng cộng là 4.500.000 đồng.

Trong thời gian xác minh, điều tra, Nguyễn Bá T bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu ra Quyết định truy nã số 03 ngày 12/7/2021, đến ngày 29/7/2021 thì bắt được T.

Quá trình điều tra, T và N đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp như nêu trên, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là ông Nguyễn Từ Nhật T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành công bố lời khai của ông T có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị hại được các bị cáo T, N xác nhận là đúng.

Tại Cáo trạng số 81/CT- VKS ngày 06-10-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hải Châu TP Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn N có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173, điểm h, s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T mức án từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm h, s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Từ Nhật T đã nhận lại tài sản 03 cuộn sắt phi 6 và yêu cầu Trần Văn N, Nguyễn Bá T bồi thường 02 bộ giàn tiếp với số tiền 1.000.000 đồng đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại 03 cuộn sắt phi 06 hiệu Hòa Phát cho ông Nguyễn Từ Nhật T nhận và ông T không có ý kiến yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Đề nghị HĐXX tiếp tục tuyên lưu giữ tại hồ sơ vụ án 06 đoạn video ghi nhận hình ảnh Trần Văn N và Nguyễn Bá T trộm cắp tài sản ngày 12/5/2021.

Đối với xe mô tô biển số 17H4-7933, đứng tên đăng ký xe là ông Hà Văn D (sinh năm: 1973; trú: Thôn Văn Quan, xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình). Đã mua bán qua nhiều người nhưng không sang tên, hiện không đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn N không có ý kiến bổ sung bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Hải Châu TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04h45' ngày 12/5/2021, tại công trình đang xây dựng số 71 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Trần Văn N và Nguyễn Bá T đang thực hiện hành vi trộm cắp 03 cuộn sắt và 02 bộ dàn tiệp của anh Nguyễn Từ Nhật T thì bị bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 4.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 4.500.000đ và hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc cụ thể mà chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn nên không cấu thành tình tiết định khung phạm tội có tổ chức mà phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 81/CT- VKS ngày 06-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất tính vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, là người có sức khỏe nhưng không lao động để trở thành công dân có ích cho xã hội mà vì coi thường pháp luật và muốn hưởng lợi từ công sức lao động của người khác nên đã lén lút trộm cắp tài sản nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt đối với các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly

các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự tương xứng.

Đối với bị cáo Nguyễn Bá T đã từng bị Tòa án xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn. Đối với bản án số 26/HS-ST ngày 03/5/1999 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị cáo T chưa thi hành án xong phần bồi thường dân sự là chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên bị cáo T không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điều 70 BLHS và theo hướng dẫn tại Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm và cao hơn mức án của bị cáo N mới thỏa đáng. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Đối với Trần Văn N cũng vì lười lao động, muốn hưởng thụ từ công sức lao động của người khác nên đã cùng với Nguyễn Bá T thực hiện vụ trộm cắp tại công trình xây dựng 71 Phan Đăng Lưu. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cũng phải cách ly ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N khi quyết định hình phạt.

[4]Về dân sự : Bị hại ông Nguyễn Từ Nhật T đã nhận lại tài sản là 03 cuộn sắt phi 6, riêng đối với 02 bộ giàn tiếp không thu hồi được ông T yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu xác định 02 bộ giàn tiếp có giá là 900.000đ nên cần tuyên buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 900.000đ cho ông Nguyễn Từ Nhật T, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 450.000đ.

[5]Về xử lý vật chứng : Cơ quan Công an đã trao trả lại 03 cuộn sắt phi 6 hiệu Hòa Phát cho ông T nhận là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với xe mô tô BKS số 17H4-7933 bị cáo T khai nhận mua của một người thanh niên với giá 1.000.000đ nhưng qua tiến hành điều tra nhưng không xác định

được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với 06 đoạn video ghi nhận hình ảnh các bị cáo trộm cắp tài sản ngày 12/5/2021 cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Các nhận định, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về điểm, khoản, điều luật áp dụng và mức hình phạt phù hợp với ý kiến của HĐXX nên cần chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm : mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ, án phí DSST mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

1.1 Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá T **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 29/7/2021.

1.2 Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Bá T và Trần Văn N phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Từ Nhật T số tiền 900.000đ, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng y).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí DSST: Mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18-11-2021. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Nơi nhận:

- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Hải Châu, VKSNDTP Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ, VT

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thị Mỹ Dung

